



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/VINLEGEND/2025



Người ký: SỞ CÔNG
THƯƠNG
Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 07.03.2025
10:01:58 +07:00

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND**

Địa chỉ: 56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 02583.542.568 – 0329.661.133 Fax:

E-mail: Cskhntunest@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201841345

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **SAKUNA GLOW COLLAGEN**
- Thành phần: Collagen pepide: 1000mg; chiết xuất nghệ (Curcuminoid): 225mg; sữa ong chúa: 100mg; tổ yến tươi: 10mg; Astaxanthin 2,5%: 10mg; Vitamin B5: 1,2mg; Vitamin B6: 1,2mg; Mật ong, xanthangum, natri benzoat, kali sorbat, hương yến tổng hợp, nước RO: vừa đủ 50ml.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: chai thủy tinh, nắp nhôm hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
 - Thể tích thực: 50ml hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

- Hộ kinh doanh Kiminari Việt Nam
- Địa chỉ: Số 129B Phố Vũ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 105/2024/ATTP-CNĐK.TPBN do Ban quản lý an toàn thực phẩm Bắc Ninh cấp ngày 03/06/2024. Hiệu lực đến ngày 03/6/2027.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- TCCS 01:2025/VINLEGEND: Tiêu chuẩn cơ sở nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 3 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: MGA2250100559-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND
Địa chỉ/ Client's Address : 56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 14/01/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 14/01/2025 - 20/01/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 20/01/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SAKUNA GLOW COLLAGEN
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	<1	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
5	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
6	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<1	CFU/mL	AOAC 975.55
7	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
8	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<1	CFU/mL	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: MGA2250100559-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
11	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) : Items are tested by subcontractor currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



SAKUNA GLOW COLLAGEN

Số tiêu chuẩn công bố: TCCS 01:2025/VINLEGEND

Số Tự công bố: 01/VINLEGEND/2025

Thể tích thực: 50ml

Ngày sản xuất:

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Thành phần: Collagen peptide: 1000 mg; chiết xuất nghệ (Curcuminoid): 225mg; sữa ong chúa: 100mg; tổ yến tươi: 10mg; Astaxanthin 2,5%: 10mg; Vitamin B5: 1,2mg; Vitamin B6: 1,2mg; Mật ong, xanthanum, natri benzoat, kali sorbat, hương yến tổng hợp, nước RO: vừa đủ 50ml.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm được uống trực tiếp;
- Ngày dùng 1 chai, uống vào buổi sáng hoặc tối (tốt nhất là buổi sáng sớm).
- Lắc đều trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng và nắp có dấu hiệu bị mở

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND

Địa chỉ: 56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

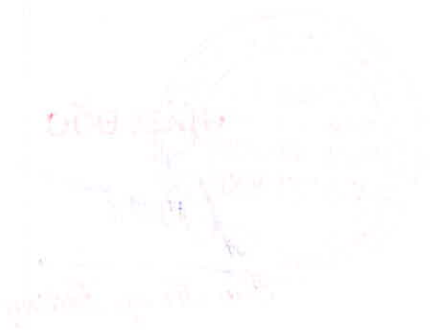
Sản xuất tại: Số 129B Phố Vũ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02583.542.568 – 0329.661.133

E-mail: Cskhnatunest@gmail.com



Bùi Hùng Lương



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4201841345

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 04 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 14 tháng 11 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINLEGEND SERVICE TRADING AND INVESTMENT CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: VINLEGEND

2. Địa chỉ trụ sở chính

56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0962070480

Fax:

Email: cuongp6@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 6.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI HÙNG CƯỜNG	Việt Nam	56 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	4.999.972.000	74,000	008080008603	

2	ĐỖ THỊ NGỌC DIỆP	Việt Nam	Tổ 3 Đông Nam 2, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.800.000.000	26,000	225937488	
---	---------------------	----------	--	---------------	--------	-----------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: BÙI HÙNG CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008080008603

Ngày cấp: 06/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 56 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 56 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 009101..... Quyển số: SCT/BS

18-02-2025

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HÒA



Triệu Thị Thu Hằng



TRƯỞNG PHÒNG

Kiểu Lâm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

BẢN SAO

Mã số hộ kinh doanh: 8124872907-001

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 21A.8005508

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 04 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 19 tháng 07 năm 2024

1. Tên hộ kinh doanh: HỘ KINH DOANH KIMINARI VIỆT NAM

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Số 139B, Phố Vũ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0975450359

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Kinh doanh thực phẩm chức năng, hàng tạp hoá, tinh bột nghệ, sản phẩm nông sản, gừng, nghệ, hoa quả)	4722 (Chính)
2	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Kinh doanh đồ uống, cà phê, sinh tố)	4723
5	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Kinh doanh nước hoa, mỹ phẩm)	4772
6	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
7	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
8	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Sản xuất nước, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất đồ uống không cồn)	1104
10	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất, chế biến thực phẩm; Sản xuất và chế biến nông sản và các sản phẩm nông sản: gừng, nghệ,... Sản xuất, chế biến các sản phẩm từ mật ong; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu)	1079
11	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Sản xuất mỹ phẩm)	2023

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 5.000.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Năm tỷ đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh:

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ CHINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 05/05/1987 Dân tộc:

Quốc tịch: Việt Nam

Số căn cước công dân/chứng minh nhân dân: 027187010760

Ngày cấp: 26/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 139B, Phố Vũ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 139B, Phố Vũ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRỊNH THỊ THU NGÀ



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Anh Dũng

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC SẢN XUẤT

Số: Kiminari-2025-01

Bắc Ninh, Ngày 06 tháng 01 năm 2025

1. Thông tin các bên

BÊN A (BÊN ĐẶT HÀNG):

Tên công ty: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND

Địa chỉ: 56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện: Bùi Hùng Cường

Chức vụ: Giám đốc

Giấy phép kinh doanh số: 4201841345 cấp ngày 22/04/2019 tại Khánh Hòa

BÊN B (BÊN GIA CÔNG SẢN XUẤT):

Tên đơn vị sản xuất: Hộ Kinh doanh Kiminari Việt Nam

Địa chỉ: 139B, Phố Vũ, P. Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Đại diện: Nguyễn Thị Chinh

Chức vụ: Chủ Hộ kinh doanh

Điện thoại: 0975450359

Giấy phép kinh doanh số: 21A.8005508 cấp ngày 26/04/2022

Giấy chứng nhận CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP số: 105/2024/ATTP-CNDK.TPBN cấp ngày 03/06/2024.





2. Mục đích hợp đồng

Hợp đồng này nhằm xác định các điều khoản và điều kiện hợp tác giữa Bên A và Bên B trong việc gia công sản xuất sản phẩm thực phẩm bổ sung.

3. Nội dung hợp đồng

- Hai bên hợp tác sản xuất, đặt gia công sản xuất sản phẩm thực phẩm bổ sung collagend với thành phần chính cụ thể như sau:

Sản phẩm nước uống có thành phần chính như sau:

Chiết xuất nghệ (curcuminoid): 225mg

Collagen peptide: 1000mg

Sữa ong chúa: 100mg

Tổ yến: 10mg

Astaxanthin 2,5%: 10mg

Vitamin B5: 1,2mg

Vitamin B6: 1,2mg

- Đơn hàng tối thiểu: 6000chai/lô
- Giá thành sản xuất gia công: 11.300đ/chai

(Giá trên chưa bao gồm: bao bì, chi phí vận chuyển, VAT)

4. Quyền và trách nhiệm của các bên

4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- ✓ Đặt bên B gia công sản xuất sản phẩm đơn hàng theo lô sản xuất tối thiểu: 6000chai/lô
- ✓ Cung cấp tem chai, hộp để bên B gia công dán nhãn, đóng hộp
- ✓ Nhận sản phẩm, kiểm tra số lượng, chất lượng sản phẩm
- ✓ Thanh toán giá thành sản phẩm theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng.

1184134
CÔNG
HĐ ĐẦU TƯ
CÔNG MẠI
NLEG
TRANG - T.

1914
JAN 10
1914
JAN 10
1914
JAN 10

4.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B

- ✓ Sản xuất, gia công sản phẩm theo đơn đặt hàng của bên A, cụ thể bao gồm các công đoạn:
 - Pha chế sản phẩm
 - Chiết rót, xiết nắp chai
 - Dán nhãn tem chai
 - Đóng gói chai vào hộp đúng quy cách đảm bảo vận chuyển.
- ✓ Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm trong thời hạn sử dụng, nếu bị hỏng Bên A có quyền không nhận sản phẩm hoặc trả lại sản phẩm cho bên B nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, Bên B phải đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng thỏa thuận của hai bên, bên A có thể:
- ✓ Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn cho bên A trong thời gian từ 15-20 ngày kể từ khi bên A lên đơn và đặt cọc 50%.
Nếu thời gian giao hàng chậm hơn thời gian trong thời hạn giao hàng thì bên B phải thông báo lý do cho bên A bằng văn bản và kể từ ngày thứ 15 tính từ ngày chậm giao hàng bên B phải bồi thường 8% so với số tiền mà bên A đã cọc.

5. THANH TOÁN

- Lô sản xuất ≤ 6000 chai/lô:

Bên A thanh toán 50 % giá trị đơn hàng sau khi lên đơn hàng, 50 % còn lại thanh toán ngay sau khi nhận hàng.

Bên B hỗ trợ 50% phí vận chuyển (nhưng không quá 1.700.000vnd).

- Lô sản xuất từ trên 6.000 đến ≤ 24.000 chai:

Bên A thanh toán 50 % giá trị đơn hàng sau khi lên đơn hàng, 50 % còn lại thanh toán sau khi nhận hàng 15 ngày.

Bên B hỗ trợ 50% phí vận chuyển (nhưng không quá 1.700.000vnd/6000 chai sản phẩm)

-Lô sản xuất từ > 24.000 chai/lô:

Bên B hỗ trợ 50% phí vận chuyển (nhưng không quá 1.700.000vnd/6000 chai sản phẩm)

Các bên cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến hợp đồng và không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa hai bên. Nếu không thể giải quyết thông qua thương lượng, các bên sẽ đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện hai bên.

Hợp đồng có thể chấm dứt trước thời hạn theo thỏa thuận của hai bên hoặc khi một trong các bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEND

Bùi Hùng Cường

Nguyễn Thị Chinh

GIẢI ĐỐC



Tên: Hoàng Văn

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TỈNH BẮC NINH

Food Safety Management Authority of Bac Ninh

Tên cơ sở/ *Stablishment* :

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh - Kiminari Việt Nam

Địa chỉ trụ sở/ *Address*: Số 139B phố Vũ, phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại/ *Tel*: 0975.450.359

Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety

regulations for following products :

Sản xuất:

Ngày: 20-02-2025

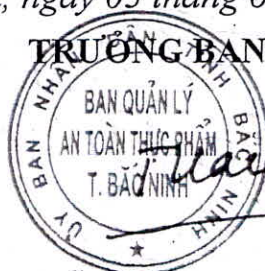
- Sản phẩm dạng bột, dạng viên hoàn, dạng lỏng chiết xuất từ nghệ (Curcuminoid);
- Nước uống chiết xuất từ nghệ (Curcuminoid), nước uống từ thảo mộc.

Số chứng thực.....0662-02.....Quyển số.....SCT/BS

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2024



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Anh Dũng



Nguyễn Vinh Thanh

Số cấp/ *Number*: 105/2024/ATTP-CNĐK.TPBN

Giấy chứng nhận có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký/ *This certificate is valid for 03 (three) years from date of issue*

và thay thế Giấy chứng nhận số:..... cấp ngày

and replaces the certificate No..... issued on.....

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 01:2025/VINLEGEND



Doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VINLEGEND**

Địa chỉ : 56-58 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : 02583.542.568 – 0329.661.133

Email : cskhnatunest@gmail.com

CÔNG BỐ



Tiêu chuẩn cơ sở : TCCS 01:2025/VINLEGEND

Áp dụng cho sản phẩm : **SAKUNA GLOW COLLAGEN**

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Bùi Hùng Lương

1870

1870

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VINLEGEND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 01/2025/QĐ-CBTCCS

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc Công bố Tiêu chuẩn cơ sở)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINLEGEND

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của công ty, nay Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Vinlegend quyết định ban hành Tiêu chuẩn sơ sở đối với sản phẩm **SAKUNA GLOW COLLAGEN**.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 01:2025/VINLEGEND** – Áp dụng cho sản phẩm **SAKUNA GLOW COLLAGEN**.

Điều 2: Các bộ phận liên quan của công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Bùi Hùng Lương

1900

1900

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VINLEGEND**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 01:2025/VINLEGEND**

Áp dụng cho sản phẩm: SAKUNA GLOW COLLAGEN



LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 01:2025/VINLEGEND** do Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Vinlegend công bố để áp dụng cho sản phẩm **SAKUNA GLOW COLLAGEN** do công ty sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

41345
NG
ĐẦU
VGMAY
JLGG
RANG

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh và bao gói sản phẩm **SAKUNA GLOW COLLAGEN** do Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Vinlegend sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

2. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) – Phương pháp xác định hàm lượng Chì (Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg);
- TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013) – Phương pháp xác định Tổng số vi sinh vật hiếu khí;
- TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) – Phương pháp xác định *Coliforms*;
- TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2007) – Phương pháp xác định *Escherichia coli*;
- NMKL 68, 5th ed., 2011 – Phương pháp xác định *Streptococci Faecal*;
- AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006) – Phương pháp xác định *Pseudomonas aeruginosa*;
- AOAC 975.55 – Phương pháp xác định *Staphylococcus aureus*;
- TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004) – Phương pháp xác định *Clostridium perfringens*;
- Ref.TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) – Phương pháp xác định Tổng số bào tử nấm - men nấm mốc.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1. Chỉ tiêu cảm quan

Yêu cầu về cảm quan sản phẩm được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1: Các chỉ tiêu cảm quan của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng
2	Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi lạ, vị lạ
3	Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của nguyên liệu phối chế

3.2. Các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm

Yêu cầu về các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm được quy định trong Bảng 2

Bảng 2: Các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref.

2	Cadimi (Cd)	mg/L	0,05	AOAC 2015.01)
3	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,05	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
5	Coliforms	CFU/ml	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Escherichia coli	CFU/ml	KPH	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
7	Streptococci Faecal	CFU/ml	KPH	NMKL 68, 5th ed., 2011
8	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	KPH	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
9	Staphylococcus aureus	CFU/ml	KPH	AOAC 975.55
10	Clostridium perfringens	CFU/ml	KPH	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
11	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/ml	10	Ref.TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

4. Thành phần: Collagen pepide: 1000 mg; chiết xuất nghệ (Curcuminoid): 225mg; sữa ong chúa: 100mg; tổ yến tươi: 10mg; Astaxanthin 2,5%: 10mg; Vitamin B5: 1,2mg; Vitamin B6: 1,2mg; Mật ong, xanthangum, natri benzoat, kali sorbat, hương yến tổng hợp, nước RO: vừa đủ 50ml.

5. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản

5.1. Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng vào chai thủy tinh, nắp nhôm hoặc theo yêu cầu khách hàng;
- Khối lượng: 50 ml hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5.2. Ghi nhãn: Việc ghi nhãn sản phẩm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định 111/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

5.3. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

5.4. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Lưu ý: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng và nắp có dấu hiệu bị mở.

6. Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm được uống trực tiếp;
- Ngày dùng 1 chai, uống vào buổi sáng hoặc tối (tốt nhất là buổi sáng sớm);

- Lắc đều trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC



Bùi Hùng Lương

1880

1880